

Số: /QĐ-SCT

Hà Nam, ngày tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Danh mục hồ sơ của Sở Công Thương Hà Nam

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NAM

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư lưu trữ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nội vụ: số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011 quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động cơ quan tổ chức; số 01/2019/TT-BNV ngày 19/01/2019 quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của cơ quan tổ chức; số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 03/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở Công Thương Hà Nam; số 27/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh Hà Nam, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 của UBND tỉnh Hà Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Công Thương tỉnh Hà Nam

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hồ sơ của Sở Công Thương Hà Nam (Phụ lục Danh mục đính kèm).

Điều 2. Danh mục hồ sơ của Sở Công Thương Hà Nam là căn cứ để cán bộ, công chức thực hiện công tác lập hồ sơ công việc và bảo vệ an toàn tài liệu; chỉnh lý tài liệu; lưu trữ tài liệu của cơ quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở và toàn thể cán bộ, công chức Sở Công Thương Hà Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Các đồng chí Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Nguyên Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG

DANH MỤC HỒ SƠ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SCT
Ngày tháng 01 năm 2022 của Sở Công Thương)*

DANH MỤC HỒ SƠ

Số và ký hiệu hồ sơ	Tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Ghi chú
1	2	3	4	5
A. HỒ SƠ CỦA CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN				
I. HỒ SƠ CỦA VĂN PHÒNG				
1. Tài liệu về công tác văn phòng				
01.VP	- Tập văn bản của các cơ quan TW, của tỉnh chỉ đạo, quy định, hướng dẫn chung. - Hồ sơ công tác bảo vệ an ninh nội bộ, bí mật nhà nước	Theo hiệu lực văn bản	Lê Minh Ngọc	Hồ sơ nguyên tắc
02.VP	- Hồ sơ xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện quy chế, nội quy, quy định chung của ngành, cơ quan	Vĩnh viễn	Lê Minh Ngọc	
03.VP	- Sổ ghi biên bản các cuộc họp giao ban cơ quan.	10 năm	Lê Minh Ngọc	
04.VP	- Hồ sơ Hội nghị cán bộ, công chức sơ kết, tổng kết cơ quan: + Tổng kết: + Sơ kết: - Hồ sơ về các Hội nghị ngành tổng kết công tác năm, nhiều năm, Lễ kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng, Đại hội	Vĩnh viễn 5 năm Vĩnh viễn	Lê Minh Ngọc	

05.VP	- Hồ sơ về công tác quốc phòng - an ninh, bảo vệ bí mật nhà nước - Hồ sơ về hoạt động Ban CHQSSở.	Vĩnh viễn 20 năm	Lê Minh Ngọc	
06.VP	- Hồ sơ về công tác kế hoạch phòng: tháng, quý, năm; Lịch công tác tuần (tháng, quý) - Kế hoạch năm:	5 năm 10 năm	Lê Minh Ngọc	
07.VP	- Hồ sơ về công tác quản trị văn phòng khác (tuyên truyền, sổ theo dõi ca trực bảo vệ, trực lễ, tết, tập lưu lệnh điều xe, giấy giới thiệu...).	10 năm	Lê Minh Ngọc	
08.VP	- Hồ sơ về công tác PCTT & TTCN; phòng cháy, chữa cháy	10 năm	Lê Minh Ngọc	
09.VP	- Tập lưu quyết định, quy định, quy chế, hướng dẫn	Vĩnh viễn	Lê Minh Ngọc	
2. Hồ sơ về công tác cải cách hành chính				
10.VP	- Tập văn bản của các cơ quan TW, tỉnh chỉ đạo, quy định, hướng dẫn về công tác cải cách thủ tục hành chính.	Theo hiệu lực văn bản	Lê Minh Ngọc	Hồ sơ nguyên tắc
11.VP	- Hồ sơ về công tác kiểm soát TTHC - Hồ sơ về công tác CCHC	Vĩnh viễn 20 năm	Lê Minh Ngọc	
12.VP	- Hồ sơ hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Sở Công thương	20 năm	Lê Minh Ngọc	
13.VP	- Hồ sơ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại Văn phòng Sở.	20 năm	Lê Minh Ngọc	
3. Hồ sơ về công tác tổ chức bộ máy, đào tạo, chế độ chính sách				
14.VP	- Tập văn bản của các cơ quan TW, tỉnh chỉ đạo, quy định, hướng dẫn về công tác tổ chức bộ máy, chế độ chính sách đối với cán bộ công chức, viên chức.	Theo hiệu lực văn bản	Lê Minh Ngọc	Hồ sơ nguyên tắc

15.VP	- Hồ sơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của các tổ chức, đơn vị trực thuộc. - Hồ sơ Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể tổ chức lại các đơn vị trực thuộc Sở.	Vĩnh viễn	Lê Minh Ngọc	
16.VP	- Hồ sơ triển khai Đề án tổ chức bộ máy, vị trí việc làm của Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc khi được phê duyệt. - Hồ sơ Đề án tinh giản biên chế của Sở,	Vĩnh viễn	Lê Minh Ngọc	
17.VP	- Hồ sơ tham mưu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng, ban chuyên môn của Sở.	Vĩnh viễn	Lê Minh Ngọc	
18.VP	- Hồ sơ điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, đề bạt, miễn nhiệm, kỷ luật, xét tuyển, nhận xét, đánh giá định kỳ đối với cán bộ, công chức thuộc Sở Công Thương. - Hồ sơ về quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ.	70 năm 20 năm	Lê Minh Ngọc	
19.VP	- Hồ sơ định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức Sở. - Hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Công Thương	70 năm 70 năm	Lê Minh Ngọc	
20.VP	- Hồ sơ về nâng lương định kỳ, nâng lương trước hạn, đối với cán bộ, công chức của Sở, các đơn vị trực thuộc Sở.	20 năm	Lê Minh Ngọc	
21.VP	- Hồ sơ về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tình hình CB, CC, VC, người lao động Sở Công Thương, các đơn vị trực thuộc. - Hồ sơ về quản lý biên chế, thực hiện chế độ nghỉ hưu, nghỉ mất	10 năm 70 năm	Lê Minh Ngọc	
22.VP	sức lao động, BHXH, BHYT, thôi việc... cho cán bộ, công chức, viên chức của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.			
23.VP	- Hồ sơ thi nâng ngạch, xét nâng ngạch, chuyển ngạch công chức, viên chức.	70 năm	Lê Minh Ngọc	

4.Hồ sơ về thi đua, khen thưởng				
24.VP	- Tập văn bản của các cơ quan TW, tỉnh chỉ đạo, quy định, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng.	Theo hiệu lực văn bản	Hà Thị Thanh	Hồ sơ nguyên tắc
25.VP	Hồ sơ thi đua, khen thưởng thường xuyên, đột xuất, chuyên đề của Sở, ngành, khối thi đua: - Khen thưởng của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ: - Khen thưởng Bộ, Chủ tịch UBND tỉnh và tương đương: - Khen thưởng của Giám đốc Sở:	Vĩnh Viễn 20 năm 10 năm	Hà Thị Thanh	
5.Kế toán cơ quan				
26.VP	Sổ sách về công tác kế toán cơ quan	20 năm	Nghiêm Việt Hà	
27.VP	Hồ sơ chứng từ quyết toán quý, năm: - Quyết toán năm: Vĩnh viễn - Quyết toán quý: 20 năm	Vĩnh Viễn 20 năm	Nghiêm Việt Hà	
28. VP	Báo cáo kiểm kê đánh giá tài sản, Phiếu thu,chi	20 năm	Nghiêm Việt Hà	
29.VP	Báo cáo tài chính năm	Vĩnh viễn	Nghiêm Việt Hà	
30.VP	Hồ sơ chương trình công tác, nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu kế hoạch năm 2021	Vĩnh viễn	Nghiêm Việt Hà	
31.VP	Hồ sơ dự toán ngân sách nhà nước năm 2021	Vĩnh viễn	Nghiêm Việt Hà	
6. Văn thư lưu trữ				
32.VP	Sổ công văn đi	20 năm	Mai Thị Thảo	
33.VP	Kế hoạch, BC công tác văn thư, lưu trữ năm Kế hoạch, BC công tác văn thư, lưu trữ quý, tháng	Vĩnh viễn 10 năm	Hà Thị Thanh	

7.Ứng dụng công nghệ thông tin				
34.VP	Hồ sơ Quản trị và thực hiện Cổng TTĐT Sở; phần mềm quản lý văn bản	Vĩnh viễn 10 năm Vĩnh viễn	Trần Thị Thanh Nhân	
35.VP	Chuyển đổi số	Vĩnh viễn	Trần Thị Thanh Nhân	
36.VP	Báo cáo, kế hoạch ứng dụng thông tin	Vĩnh viễn	Trần Thị Thanh Nhân	
37.VP	An toàn thông tin mạng	Vĩnh viễn	Trần Thị Thanh Nhân	
II	HỒ SƠ PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH - TỔNG HỢP			
38.KHTCTH	Hồ sơ thẩm định , phê duyệt đề án chiến lược, quy hoạch phát triển ngành	Vĩnh viễn	Đinh Tuấn Doanh	
39. KHTCTH	Hồ sơ về công tác thống kê, tổng hợp, lưu trữ thông tin, dữ liệu có liên quan phục vụ công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển tổng thể ngành công thương	20 năm	Đinh Tuấn Doanh	
40.KHTCTH	Tập kế hoạch, báo cáo năm, chuyên đề, quý, 6 tháng của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở Công thương, đối tượng quản lý.	10 năm	Đinh Tuấn Doanh	
41. KHTCTH	Báo cáo tổng kết ngành tình hình hoạt động Công Thương	Vĩnh viễn	Đinh Tuấn Doanh	

42.KHTCTH	Biên tập bản tin	10 năm hoặc 5 năm	Đào Loan Phương	
III	HỒ SƠ PHÒNG QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP			
43.QLCN	Hồ sơ xây dựng các đề án liên quan đến phát triển da giày, dệt may	Vĩnh viễn	Cù Thị Thu Hương	
44.QLCN	Hồ sơ triển khai công tác khuyến công (xây dựng kế hoạch, báo cáo, thẩm định kế hoạch, thực hiện các chương trình, đề án khuyến công địa phương).	Vĩnh viễn	Cù Thị Thu Hương	
45.QLCN	Hồ sơ xác nhận sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển)	Vĩnh viễn	Cù Thị Thu Hương	
46.QLCN	Hồ sơ về hoạt động quy hoạch, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp)	Vĩnh viễn	Cù Thị Thu Hương	
47.QLCN	Hồ sơ đề xuất, xét công nhận nghệ nhân, thợ giỏi cấp tỉnh	Vĩnh viễn	Cù Thị Thu Hương	
48.QLCN	Hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	20 năm	Cù Thị Thu Hương	
49.QLCN	Hồ sơ kiểm tra lĩnh vực liên quan thuộc phòng	20 năm	Cù Thị Thu Hương	
50.QLCN	Hồ sơ quản lý, cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thu hồi các Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	20 năm	Cù Thị Thu Hương	
IV	HỒ SƠ PHÒNG QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI			
51.QLTM	- Tập văn bản của các cơ quan Trung ương, UBND tỉnh chỉ đạo, quy định, hướng dẫn về lĩnh vực thương mại.	Theo hiệu lực văn bản	Phan Thanh Sơn	
52.QLTM	- Hồ sơ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm - Hồ sơ các đề án thí điểm, nhân rộng chợ đảm bảo ATTP	Vĩnh viễn 20 năm 10 năm	Phan Thanh Sơn	

53.QLTM	- Hồ sơ quản lý, phát triển hạ tầng kết cấu hạ tầng thương mại gồm chợ, siêu thị, trung tâm thương mại - Hồ sơ cấp mới, sửa chữa cải tạo của các dự án thuộc lĩnh vực xăng dầu	Vĩnh viễn	Phan Thanh Sơn	
54.QLTM	- Hồ sơ về xây dựng nông thôn mới (tiêu chí chợ). - Hồ sơ Ban quản lý chương trình phát triển chợ	Vĩnh viễn 20 năm	Phan Thanh Sơn	
55.QLTM	- Hồ sơ quản lý, cấp mới, cấp sửa đổi bổ sung, cấp lại và thu hồi các loại giấy phép, giấy CN đủ điều kiện kinh doanh LPG, xăng dầu, rượu, thuốc lá	Vĩnh viễn 20 năm	Phan Thanh Sơn	
56.QLTM	- Hồ sơ quản lý, cấp, đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại; bán hàng đa cấp tại địa phương; chương trình khuyến mại mang tính may rủi; kê khai, đăng ký giá sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 6 tuổi	Vĩnh viễn 20 năm	Phan Thanh Sơn	
57.QLTM	- Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	Vĩnh viễn	Phan Thanh Sơn	
58.QLTM	Hồ sơ về hoạt động xúc tiến thương mại: - Đăng ký/đăng ký sửa đổi, bổ sung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trên địa bàn tỉnh; - Hội chợ xuân, hội chợ tại các tỉnh - Hội nghị kết nối cung cầu sản phẩm hàng hóa tỉnh - Các đề án thuộc chương trình MTQG "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".	Vĩnh viễn 20 năm	Phan Thanh Sơn	
59.QLTM	- Tổng hợp, kế hoạch hàng năm - Báo cáo thống kê tổng hợp, chuyên đề, quý, 6 tháng thuộc lĩnh vực thương mại của Sở và các đơn vị trực thuộc, các địa phương, đối tượng quản lý. - Tập văn bản trao đổi về công tác chuyên môn.	Vĩnh viễn 20 năm 10 năm	Phan Thanh Sơn	

60.QLTM	- Hồ sơ về công tác phổ biến chính sách pháp luật thương mại. - Triển khai thực hiện các Quy hoạch, quy chế, chính sách:	Vĩnh viễn	Phan Thanh Sơn	
61.QLTM	- Hồ sơ tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ có liên quan đến thương mại điện tử: 10 năm - Hồ sơ phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hạ tầng ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, xây dựng hệ thống thông tin mạng: Vĩnh viễn	10 năm Vĩnh viễn	Phan Thanh Sơn	
62.QLTM	- Tập văn bản của các cơ quan TW, tỉnh chỉ đạo, quy định, hướng dẫn về lĩnh vực quản lý xuất nhập khẩu	Vĩnh viễn	Phan Thanh Sơn	
63.QLTM	- Tập văn bản dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, về hội nhập quốc tế và Xuất nhập khẩu; - Các cơ chế, chính sách về lĩnh vực quản lý xuất nhập khẩu, hội nhập kinh tế và hợp tác quốc tế ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.	Vĩnh viễn 10 năm	Phan Thanh Sơn	
64.QLTM	- Hồ sơ về quản lý các dự án đầu tư đảm bảo điều kiện xuất khẩu gạo trên địa bàn tỉnh.	Vĩnh Viễn	Phan Thanh Sơn	
65.QLTM	- Hồ sơ thẩm định, cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thu hồi các loại giấy phép, chứng nhận về quản lý các hoạt động kinh doanh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.	20 năm	Phan Thanh Sơn	
66.QLTM	- Hồ sơ về cấp giấy phép văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài	20 năm	Phan Thanh Sơn	
67.QLTM	- Hồ sơ của thương nhân về doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.	20 năm	Phan Thanh Sơn	
68.QLTM	- Hồ sơ về triển khai các chính sách liên quan đến hoạt động thương mại và hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế.	20 năm	Phan Thanh Sơn	
V.	QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG			

69.QLNL	Tập văn bản của các cơ quan TW, tỉnh chỉ đạo, quy định, hướng dẫn về lĩnh vực điện	Theo hiệu lực văn bản	Phạm Tuấn Hải	
70.QLNL	Hồ sơ về Quy hoạch, điều chỉnh Quy hoạch điện lực tỉnh, tham gia hướng tuyến đường điện $\geq 110\text{kV}$ trên địa bàn tỉnh	Vĩnh viễn	Phạm Tuấn Hải	
71.QLNL	Hồ sơ về công tác bàn giao lưới điện.	Vĩnh viễn	Phạm Tuấn Hải	
72.QLNL	Hồ sơ về công tác tiết kiệm năng lượng	Vĩnh viễn 20 năm	Phạm Tuấn Hải	
73.QLNL	Hồ sơ về công tác cấp, thu hồi Giấy phép hoạt động điện lực và điều kiện duy trì, tồn tại hoạt động của các đơn vị được cấp phép	Vĩnh viễn 20 năm	Phạm Tuấn Hải	
74.QLNL	Hồ sơ về công tác quản lý chất lượng các công trình điện, kiểm tra an toàn các công trình điện;	Vĩnh viễn 20 năm	Phạm Tuấn Hải	
75.QLNL	Hồ sơ thẩm định thiết kế cơ sở, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công các công trình điện trên địa bàn tỉnh	Vĩnh viễn 20 năm	Phạm Tuấn Hải	
76.QLNL	Hồ sơ triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới tiêu chí 4 về điện nông thôn trên địa bàn tỉnh.	Vĩnh viễn 20 năm	Phạm Tuấn Hải	
77.QLNL	Hồ sơ tổ chức bồi huấn, sát hạch cấp thẻ an toàn công nhân quản lý điện nông thôn của các HTX.	Vĩnh viễn 20 năm	Phạm Tuấn Hải	
78.QLNL	Hồ sơ tổ chức bồi huấn, cấp thẻ kiểm tra viên điện lực.	Vĩnh viễn 20 năm	Phạm Tuấn Hải	
VI. HỒ SƠ PHÒNG KỸ THUẬT, AN TOÀN - MÔI TRƯỜNG				
	Tập văn bản của các cơ quan TW, tỉnh chỉ đạo, quy định, hướng dẫn về lĩnh vực kỹ thuật, an toàn, môi trường.	Theo hiệu lực văn bản	Trần Đình Tân	

79.KTMT	Tập văn bản trao đổi về công tác chuyên môn.	10 năm		
80.KTMT	Hồ sơ về thẩm định thiết kế cơ sở các công trình mỏ khoáng sản rắn, kho vật liệu nổ, kho vật liệu nổ công nghiệp; thẩm tra thiết kế cơ sở các dự án công nghiệp.	20 năm	Trần Đình Tân	
81. KTMT	Hồ sơ kiểm tra tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp các đơn vị trên địa bàn tỉnh	20 năm	Trần Đình Tân	
82.KTMT	Hồ sơ thẩm định đăng ký, cấp phép, gia hạn, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.	20 năm	Trần Đình Tân	
83.KTMT	Hồ sơ về hoạt động công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản.	Vĩnh viễn	Trần Đình Tân	
84.KTMT	Hồ sơ về hoạt động hóa chất: Cấp phép đăng ký khai báo sử dụng hóa chất nguy hiểm, đủ điều kiện kinh doanh, sản xuất hóa chất, cấp lại, bổ sung sửa đổi giấy phép; XD kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất; kiểm tra, huấn luyện an toàn; Tổ chức hội nghị phổ biến hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định về hoạt động hóa chất; Đào tạo huấn luyện kỹ thuật an toàn trong tiếp xúc và sử dụng hóa chất. Hồ sơ kiểm tra các điều kiện sản xuất kinh doanh, sử dụng hóa chất nguy hiểm, kiểm tra công tác ATVSLĐ-PCCN, công tác bảo vệ môi trường ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.	Vĩnh viễn 20 năm	Trần Đình Tân	
85.KTMT	Hồ sơ hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp thuộc ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; Triển khai phổ biến Luật Bảo vệ môi trường năm Tập kế hoạch hàng năm, dài hạn, ngắn hạn, báo cáo tổng kết tổng hợp, chuyên đề, quý, 6 tháng thuộc lĩnh vực KTMT của Sở và các đơn vị trực thuộc, các địa phương, đối tượng quản lý.	Vĩnh viễn 20 năm 10 năm	Trần Đình Tân	

VII	HỒ SƠ PHÒNG THANH TRA			
86.TTr	Văn bản của các cơ quan TW, tỉnh chỉ đạo, quy định, hướng dẫn về công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và chống tham nhũng, xử phạt vi phạm hành chính, thanh tra chuyên ngành lĩnh vực quản lý. Tập văn bản trao đổi về công tác chuyên môn.	Theo hiệu lực văn bản	Lê Văn Cường	
87.TTr	Hồ sơ về Kế hoạch, báo cáo, thanh tra, kiểm tra: Kế hoạch chương trình công tác thanh tra hằng năm, kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Hồ sơ về các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch phê duyệt. Báo cáo về tình hình thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng quý, 6 tháng, năm, dài hạn của Sở, đơn vị thuộc Sở Công thương.	Vĩnh viễn 20 năm 10 năm	Lê Văn Cường	
88.TTr	Hồ sơ xử lý các vụ việc: Hồ sơ xử lý đơn thư tiếp công dân, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng. Hồ sơ về các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Kết luận qua thanh tra kiểm tra về điện, vật liệu nổ, hóa chất, khoáng sản, xăng dầu và các hoạt động khác	Vĩnh viễn 15 năm	Lê Văn Cường	
89.TTr	Hồ sơ thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng trong việc thực hiện Luật thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.	15 năm	Lê Văn Cường	

B. DANH MỤC HỒ SƠ, TÀI LIỆU CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CÁC ĐOÀN THỂ

	1. Đảng Bộ Sở Công thương			
HS. TKĐB	Hồ sơ tổng kết công tác xây dựng Đảng	Vĩnh viễn	Đảng bộ Sở Công thương	
HS. ĐGĐB	Hồ sơ đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên	70		
HS. HĐĐB	Hồ sơ về hoạt động, kiểm tra, giám sát	20		
HS: SSĐB	Sổ sách (Đăng ký Đảng viên, Đảng phí, Biên bản)	20		
HS: CVĐB	Công văn trao đổi về công tác Đảng	10		
	2. Công Đoàn cơ sở Sở Công thương			
HS: TKCD	Chương trình, kế hoạch, báo cáo công tác Công Đoàn	Vĩnh viễn	Công đoàn cơ sở	
HS: SSCD	Sổ sách	20		
HS: VBCD	Tập lưu Văn bản trao đổi công tác Công đoàn	10		
	3. Đoàn Thanh niên			
HS: ĐTN	Hồ sơ công tác xây dựng Đoàn	Vĩnh viễn	Đoàn thanh niên	
HS: ĐTN	Sổ sách	20		
HS: ĐTN	Tập văn bản hành chính về trao đổi hoạt động của Đoàn	10		